Bộ câu hỏi và Câu tập trắc nghiệm Vật lý 7 Bài 24: Cường độ dòng điện được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp bao gồm những dạng câu hỏi trọng tâm và thường xuất hiện trong Bài kiểm tra quan trọng. Mời các em học sinh và quý thầy cô giáo theo dõi chi tiết dưới đây.

Bộ 29 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 7 Bài 24: Cường độ dòng điện

Câu 1 : Cường độ dòng điện cho ta biết:

A. Độ mạnh yếu của dòng điện

B. Dòng điện do nguồn điện nào gây ra

C. Dòng điện do các hạt mang điện dương hoặc âm tạo nên

D. Tác dụng nhiệt hoặc hóa học của dòng điện

Câu 2 : Chọn phát biểu đúng:

A. Cường độ dòng điện cho ta biết độ mạnh yếu của dòng điện

B. Cường độ dòng điện cho ta biết dòng điện do nguồn điện nào gây ra

C. Cường độ dòng điện cho ta biết dòng điện do các hạt mang điện dương hoặc âm tạo nên

D. Cường độ dòng điện cho ta biết tác dụng nhiệt hoặc hóa học của dòng điện

Câu 3 : Để đo cường độ dòng điện, người ta dùng:

A. Ampe kế

B. Vôn kế

C. Con chạy

D. Cân

Câu 4 : Chọn câu trả lời đúng:

Ampe kế là dụng cụ dùng để đo:

A. Tác dụng của dòng điện

B. Hiệu điện thế

C. Cường độ dòng điện

D. Điện thế

Câu 5 : Dụng cụ đo cường độ dòng điện là:

A. Vôn kế

B. Ampe kế

C. Oát kế

D. Lực kế

Hiển thị đáp án

Câu 6 : Để đo dòng điện qua vật dẫn, người ta mắc:

A. Ampe kế song song với vật dẫn

B. Ampe kế nối tiếp với vật dẫn

C. Vôn kế song song với vật dẫn

D. Vôn kế nối tiếp với vật dẫn

Câu 7 : Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Để đo cường độ dòng điện qua vật dẫn, ta mắc .....với vật dẫn.

A. Ampe kế song song

B. Ampe kế nối tiếp

C. Vôn kế song song

D. Vôn kế nối tiếp

Câu 8 : Một bóng đèn mắc trong mạch sẽ:

A. Sáng yếu khi có dòng điện

B. Không sáng khi dòng điện bình thường

C. Sáng yếu khi cường độ dòng điện yếu

D. Sáng yếu khi cường độ dòng điện lớn

Câu 9 : Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Dòng điện chạy qua đèn có …… thì đèn …….

A. Cường độ càng nhỏ, càng sáng mạnh

B. Cường độ càng lớn, càng sáng yếu

C. Cường độ càng lớn, càng sáng mạnh

D. Cường độ thay đổi, sáng như nhau

Câu 10 : Đơn vị của cường độ dòng điện là:

A. Ampe (A)

B. Vôn (V)

C. Niuton (N)

D. Culong (C)

Câu 11 : Ampe (A) là đơn vị đo:

A. Tác dụng của dòng điện

B. Mức độ của dòng điện

C. Cường độ dòng điện

D. Khả năng của dòng điện

Câu 12 : Để đo được dòng điện trong khoảng 0,10A → 2,20A ta nên sử dụng ampe kế có GHĐ và ĐCNN như nào?

A. 3A – 0,2A

B. 30mA – 0,1mA

C. 300mA – 2mA

D. 4A – 1mA

Câu 13 : Để đo được dòng điện trong khoảng 0,50A → 4,0A ta nên sử dụng ampe kế có GHĐ và ĐCNN như nào?

A. 5A – 1mA

B. 30mA – 0,1mA

C. 300mA – 2mA

D. 4A – 1mA

Câu 14 : Một mạch điện gồm ampe kế mắc nối tiếp với một bóng đèn có cường độ định mức 1,55A. Đèn sẽ sáng bình thường khi ampe kế chỉ:

A. 1,75A

B. 0,45A

C. 1,55A

D. 3,1A

Câu 15 : Một mạch điện gồm ampe kế mắc nối tiếp với một bóng đèn có cường độ định mức 2A. Đèn sẽ sáng bình thường khi ampe kế chỉ:

A. 1,75A

B. 0,45A

C. 1,55A

D. 2A

Câu 16 : Chọn phương án sai.

Dòng điện trong mạch có cường độ lớn, khi đó:

A. Tác dụng từ trên nam châm điện càng mạnh

B. Tác dụng nhiệt trên bàn là, bếp điện càng mạnh

C. Tác dụng sinh lí đối với sinh vật và con người yếu

D. Bóng đèn mắc trong mạch càng sáng

Câu 17 : Chọn câu đúng:

Dòng điện trong mạch có cường độ nhỏ, khi đó:

A. Tác dụng từ trên nam châm điện càng mạnh

B. Tác dụng nhiệt trên bàn là, bếp điện càng mạnh

C. Tác dụng sinh lí đối với sinh vật và con người yếu

D. Bóng đèn mắc trong mạch càng sáng

Câu 18 : Trong một mạch điện có hai ampe kế giống nhau, một đặt trước nguồn điện, một đặt sau nguồn điện. Khi đó:

A. Số chỉ hai ampe kế là như nhau

B. Ampe kế đầu có chỉ số lớn hơn

C. Ampe kế sau có chỉ số lớn hơn

D. Số chỉ hai ampe kế khác nhau

Câu 19 : Kí hiệu nào sau đây là kí hiệu của ampe kế khi vẽ sơ đồ mạch điện:

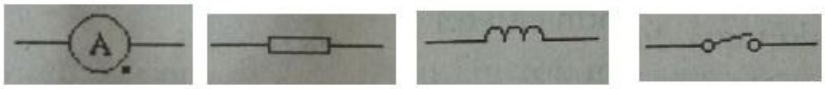

B. Hình B

C. Hình C

D. Hình D

Câu 20 : Để đo cường độ dòng điện qua bóng đèn, cách mắc ampe kế trong mạch nào sau đây là sai?

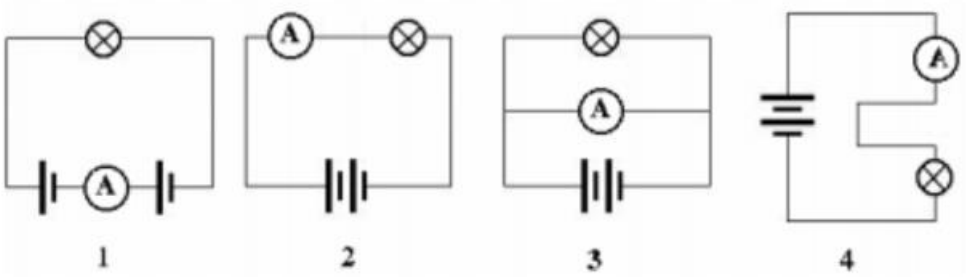

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 21 : Chọn phương án sai?

A. 1A = 1000mA

B. 1A = 103 mA

C. 1mA = 103 A

D. 1mA = 0,001A

Câu 22 : Chọn đáp số sai:

A. 1,5A = 1500mA

B. 0,15A = 150mA

C. 125mA = 0,125A

D. 1250mA = 12,5A

Câu 23 : Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

Dòng điện chạy qua đèn có …. thì đèn ….

A. Cường độ càng nhỏ, càng cháy sáng

B. Cường độ càng lớn, sáng càng yếu

C. Cường độ càng lớn, càng cháy sáng

D. Cường độ thay đổi, sáng như nhau

Câu 24 : Chọn đáp số đúng:

A. 1,25A = 125mA

B. 0,125A = 1250mA

C. 125mA = 0,125A

D. 1250mA = 12,5A

Câu 25 : Chọn đáp án đúng:

A. 0,175A = 1750mA

B. 0,175A = 175mA

C. 250mA = 2,5A

D. 2500mA = 25A

Câu 26 : Chọn câu trả lời đúng. Để đo cường độ dòng điện 15mA, nên chọn Ampe kế nào có giới hạn đo phù hợp nhất?

A. 2mA

B. 20mA

C. 200mA

D. 2A

Câu 27 : Chọn ampe có giới hạn đo phù hợp nhất để đo cường độ dòng điện qua đèn 1,2A.

A. 1,5A

B. 1,0A

C. 0,5A

D. 50mA

Câu 28 : Chọn câu trả lời đúng. Ở các chốt nối dây của ampe kế thường có ghi kí hiệu (+) và (-)

A. Kí hiệu (+) là nối với cực âm của nguồn điện

B. Kí hiệu (-) là nối với cực âm của nguồn điện

C. Kí hiệu (+) là nối với cực dương của nguồn điện

D. Câu B và C đúng

Câu 29 : Trên ampe kế, ở các chốt nối dây có kí hiệu dấu (+) và dấu (-). Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Dấu (+) phải được nối với cực dương của nguồn, dấu (-) phải nối với cực âm của nguồn

B. Dấu (+) phải được nối với cực dương của nguồn, dấu (-) phải nối với cực dương của nguồn

C. Dấu (+) phải được nối với cực âm của nguồn, dấu (-) phải nối với cực dương của nguồn

D. Dấu (+) phải được nối với cực âm của nguồn, dấu (-) phải nối với cực âm của nguồn

Đáp án bộ 29 bài tập trắc nghiệm Vật lý 7 Bài 24: Cường độ dòng điện

1.A 2.A 3.A 4.C 5.B 6.B 7.B 8.C 9.C 10.A 11.C 12.D 13.A 14.C 15.D 16.C 17.C 18.A 19.A 20.C 21.C 22.D 23.C 24.C 25.B 26.B 27.A 28.D 29.A